

**Phát biểu**  
**của Vụ trưởng đặc trách EU Trần Ngọc An**  
**tại Hội thảo “Chế độ Ưu đãi Thuế quan (GSP) mới của**  
**Liên minh châu Âu (EU) – Cơ hội cho các doanh nghiệp ”**  
*(Thành phố Hồ Chí Minh, 05/7/2013)*

-----

*Kính thưa Thứ trưởng Bùi Thanh Sơn,*

*Thưa Ngài Franz Jessen, Đại sứ Trưởng phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam,*

*Kính thưa ông Trương Đình Tuyển, nguyên Bộ trưởng Bộ Thương mại,*  
*Thưa các vị Đại biểu,*

Hôm nay tôi rất vinh dự thay mặt Vụ Châu Âu, Bộ Ngoại giao tham dự buổi hội thảo quan trọng này. Theo đề nghị của Ban Tổ chức, tôi xin trình bày với các Quý vị một số thông tin tổng quan về quan hệ Việt Nam – EU.

Thưa các Quý Vị,

Phát triển quan hệ với EU nằm trong chủ trương mở rộng quan hệ quốc tế của Việt Nam ngay từ những năm đầu của công cuộc Đổi mới. Trên tinh thần đó, Việt Nam và EU đã thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1990, ký Hiệp định Dệt may năm 1992 và ký Hiệp định Khung hợp tác năm 1995. Trong hơn 20 năm qua quan hệ Việt Nam – EU đã phát triển hết sức mạnh mẽ và tích cực trên cả ba trụ cột , chính trị, kinh tế và hợp tác phát triển.

Về chính trị Lãnh đạo hai bên luôn khẳng định coi trọng việc tăng cường hợp tác nhiều mặt Việt Nam – EU, tương xứng với tiềm năng và vị thế của cả hai bên. Lãnh đạo Việt Nam thường xuyên đã có những chuyến thăm tới EU và các nước thành viên mà gần đây nhất là chuyến thăm chính thức của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng tới EU, Anh, Ý và Bỉ đầu năm 2013. Nguyên thủ nhiều nước thành viên EU, Chủ tịch Hội đồng Châu Âu, Ủy ban Châu Âu và nhiều Ủy viên EC phụ trách Đối ngoại, Thương mại, Môi trường và Hợp tác phát triển đã đi thăm Việt Nam. Nhiều cơ chế, khuôn khổ hợp tác, đối thoại như Tham vấn chính trị cấp Thứ trưởng ngoại giao VN-EU, Đối thoại nhân quyền Việt Nam- EU, hợp tác trong khuôn khổ ASEM, ASEAN-EU, ARF, v. v đã được triển khai hiệu quả. Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 6/28 nước thành viên EU (Anh, Tây Ban Nha, Đức, Hà Lan, Đan Mạch và Italia). Việt Nam đang chuẩn bị nâng cấp quan hệ với Pháp lên tầm đối tác chiến lược.

Cùng với quan hệ chính trị, ***quan hệ thương mại và đầu tư cũng phát triển nhanh chóng***. EU hiện là một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam với kim ngạch thương mại hai chiều tăng trung bình 15-20% năm. Từ năm 1995 đến 2012, kim ngạch thương mại Việt Nam - EU đã tăng 20 lần từ mức 1,5 tỉ USD lên 29 tỷ USD. Năm 2012, lần đầu tiên EU đã vượt Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam và là thị trường lớn

cho một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như giày dép, may mặc, thủy sản, đồ gỗ, điện tử, hàng tiêu dùng. Các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang EU là những mặt hàng truyền thống: giày da, dệt may, cà phê hạt xanh, đồ gỗ, hải sản, chiếm gần 80% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Châu Âu. Các nhóm hàng khác có kim ngạch không lớn nhưng tăng trưởng khá gồm cao su thiên nhiên, sản phẩm nhựa, máy vi tính và sản phẩm điện tử, hàng tạp phẩm, đồ chơi trẻ em, than đá, hạt tiêu, hạt điều... Các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu chính từ EU là máy móc thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, dược phẩm, phân bón... Việt Nam nhập khẩu từ hầu hết các thành viên EU. Trong đó, nhập khẩu từ Đức đạt cao nhất, tiếp theo là Pháp và Italia.

Đặc điểm nổi bật trong thương mại hai chiều Việt Nam - EU là tính bổ sung cao, ít cạnh tranh trực tiếp. Hiện nay Việt Nam là nước có thặng dư thương mại với EU (hiện ta xuất siêu khoảng 11,5 tỉ USD<sup>1</sup>). Cơ cấu hàng xuất khẩu của ta vào EU đã chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng hàng hoá chất lượng cao, thực phẩm sạch, thủ công mỹ nghệ, giảm tỷ trọng hàng chất lượng trung bình, hàng nông sản thô.

Nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ thương mại, tháng 10/2010, theo đề xuất của phía EU, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Chủ tịch EC Barroso đã tuyên bố khởi động đàm phán FTA song phương sau khi hoàn tất các vấn đề kỹ thuật. Ngày 26/6/2012, Bộ trưởng Công Thương Vũ Huy Hoàng và Ủy viên Thương mại EU Karel de Gucht đã tuyên bố chính thức khởi động đàm phán FTA Việt Nam - EU. Từ tháng 10/2012 đến nay, hai bên đã tiến hành đàm phán 3 phiên FTA lần lượt tại Hà Nội và Brussels và Hà Nội. Phiên đàm phán thứ 4 dự kiến sẽ diễn ra vào đầu tháng 7/2013. Nhìn chung cho đến nay đàm phán tiến triển khá nhanh và thuận lợi do quyết tâm chính trị của cả hai bên nhằm hoàn tất Hiệp định trước cuối năm 2014.

**Về đầu tư**, EU hiện là một trong các nhà đầu tư hàng đầu tại Việt Nam. Tính đến tháng 1/2013, EU có 1.810 dự án với tổng vốn đăng ký là 34,28 tỉ USD, vốn thực hiện là 13,8 tỉ USD. Về đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam sang EU, tính đến nay, Việt Nam có 33 dự án đầu tư sang 10 nước EU với tổng vốn đăng ký đạt khoảng 107 triệu USD. Tuy tiềm năng giữa hai bên còn lớn nhưng hiện nay vẫn gặp nhiều khó khăn chủ yếu do sự chênh lệch lớn về trình độ phát triển giữa Việt Nam và EU dẫn đến việc các hệ thống qui định, tiêu chuẩn của EU nhiều khi vượt quá khả năng đáp ứng của doanh nghiệp Việt Nam khi vào thị trường EU. Ngoài ra, các doanh nghiệp, nhà đầu tư EU cũng đặt ra những yêu cầu cao khi đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

**Về Hợp tác phát triển (ODA)**: Hiện EU là nhà tài trợ song phương lớn thứ hai về ODA và là nhà cung cấp viện trợ không hoàn lại lớn nhất cho Việt Nam với tổng ODA cam kết trong giai đoạn 1996-2010 là hơn 11 tỷ USD (giải ngân hơn 5 tỷ USD). Tổng cam kết ODA của EU cho Việt Nam đạt 1,01 tỷ

USD cho năm 2012, tương đương 13,24% tổng cam kết viện trợ nước ngoài. Tài trợ không hoàn lại chiếm 32,5% bằng khoảng 324,05 triệu USD. Hiện, hai bên đang xây dựng Chiến lược hợp tác 2014 – 2020. ODA của EU đã có đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế- xã hội ở Việt Nam nhất là trong lĩnh vực giảm đói nghèo, cải thiện chất lượng giáo dục, y tế, và cải cách hành chính.

**Về hợp tác an ninh – quốc phòng**, giữa hai bên cũng có một số bước phát triển mới với việc hai bên đã trao đổi về khả năng hợp tác trong lĩnh vực quản lý khủng hoảng và chuyên thăm EU lần đầu tiên của Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Nguyễn Chí Vịnh tháng 10/2012 vừa qua.

**Hợp tác chuyên ngành**, EC và các nước thành viên EU hợp tác chặt chẽ với Việt Nam trong nhiều lĩnh vực chuyên ngành thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam và EU có thể mạnh như: hỗ trợ thể chế, khoa học công nghệ (trong đó có lĩnh vực an toàn hạt nhân), giáo dục, pháp luật, y tế, tài chính ngân hàng, nông nghiệp, văn hóa và du lịch ...

**Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) Việt Nam - EU**: Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ Việt Nam - EU đã đặt ra nhu cầu phải xây dựng khuôn khổ hợp tác mới, phản ánh được mối quan hệ đối tác đang phát triển mạnh mẽ và tạo khung pháp lý mới thay thế Hiệp định khung Việt Nam - EC năm 1995. Trong bối cảnh đó, tháng 6/2005, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án tổng thể quan hệ Việt Nam – EU đến năm 2010, định hướng đến năm 2015, chủ trương xây dựng “*quan hệ đối tác bình đẳng, hợp tác toàn diện, lâu dài giữa Việt Nam và EU vì hoà bình và phát triển*” . Về phía EU, trong Chiến lược quan hệ với các nước Đông Nam Á (2003), EU nhấn mạnh ưu tiên thúc đẩy quan hệ đối tác với ASEAN và chủ trương đàm phán các hiệp định hợp tác thể hệ mới với từng nước thay thế cho Hiệp định EC – ASEAN (ký năm 1980) nay không còn phù hợp.

Trên cơ sở đó hai bên đã chính thức tuyên bố khởi động đàm phán hiệp định PCA vào tháng 11/2007 trong chuyên thăm chính thức Việt Nam của Chủ tịch Ủy ban Châu Âu Ngài Barroso. Sau hơn 2 năm đàm phán (từ tháng 6/2008 đến tháng 10/2010), hai bên đã thỏa thuận được toàn bộ nội dung Hiệp định. Tháng 6/2012, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh và Đại diện Cấp cao của EU về An ninh và Chính sách Đối ngoại chung, Bà Catherine Ashton đã ký chính thức PCA. Hiệp định PCA là hiệp định khung điều chỉnh quan hệ Việt Nam – EU Hiệp định xác định các nguyên tắc cơ bản, nội dung, phạm vi và hình thức hợp tác, tạo khuôn khổ hợp tác toàn diện giữa hai bên trong tất cả các lĩnh vực, từ hợp tác phát triển, thương mại- đầu tư, đến hợp tác tư pháp, bảo vệ hòa bình, an ninh quốc tế, hợp tác chuyên ngành... So với Hiệp định khung Việt Nam - EC năm 1995, Hiệp định PCA bổ sung nhiều lĩnh vực hợp tác mới mà Việt Nam có nhu cầu và EU có thể mạnh, trong đó có khoa học – công nghệ, giáo dục – đào tạo, nông nghiệp, năng lượng, giao thông, quy hoạch đô thị, du lịch, khắc phục hậu quả chiến tranh.

PCA dành ưu tiên cao cho hợp tác phát triển và thương mại – đầu tư. Hai bên đã đạt được thỏa thuận quan trọng tạo điều kiện cho Việt Nam có thể tiếp cận thuận lợi hơn thị trường và các nguồn vốn của EU. Hai bên cũng thỏa thuận nhiều nội dung hợp tác mới trong các lĩnh vực giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ, nông lâm ngư nghiệp, ngăn ngừa và giảm nhẹ thiên tai... Đồng thời, PCA khẳng định hai bên sẽ đẩy mạnh hợp tác trên các diễn đàn quốc tế, giải quyết các vấn đề toàn cầu để bảo vệ hòa bình và an ninh quốc tế như chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, chống khủng bố, tội phạm có tổ chức và rửa tiền, ứng phó với biến đổi khí hậu... Ngoài ra, PCA còn có các Tuyên bố chung về Quy chế Kinh tế thị trường cho Việt Nam; Về hợp tác chống khủng bố và tài trợ khủng bố và một Tuyên bố đơn phương của EU về cam kết giúp Việt Nam tận dụng ưu đãi của Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP).

Nhìn chung, các thỏa thuận trong PCA đã phản ánh hài hòa lợi ích và ưu tiên của hai bên. Để PCA có hiệu lực cần sự phê chuẩn của các thành viên EU, Việt Nam và Nghị viện châu Âu. Quá trình này có thể mất khoảng 2 năm (đến nay đã có Hà Lan, Lit-va và Đức phê chuẩn PCA, ta cũng đang hoàn thành các thủ tục nội bộ để phê chuẩn PCA). Trong quá trình phê chuẩn, hai bên đã thỏa thuận triển khai sớm PCA trong những lĩnh vực như thúc đẩy đàm phán FTA, khuyến khích EU sớm công nhận qui chế kinh tế thị trường cho Việt Nam cũng như hợp tác trong các lĩnh vực chuyên ngành khác như giáo dục-đào tạo, môi trường, biến đổi khí hậu, năng lượng, phòng chống và giảm nhẹ, tăng cường hợp tác trên các diễn đàn quốc tế và khu vực).

*Thưa các Quý vị đại biểu,*

Những kết quả hợp tác Việt Nam-EU đạt được xuất phát từ lợi ích và nhu cầu của cả hai bên trong bối cảnh thế giới có những chuyển biến nhanh chóng và sâu rộng. Quan hệ Việt Nam - EU được thiết lập khi công cuộc đổi mới của Việt Nam đã mang lại những kết quả ban đầu và EU đang hoạch định chiến lược hợp tác với Châu Á. Việt Nam tìm thấy ở EU một đối tác quan trọng, một thị trường rộng lớn, nguồn đầu tư trực tiếp tiềm năng và nhà tài trợ quý báu, giàu thiện chí. EU đánh giá cao tiềm năng và xác định Việt Nam là đối tác quan trọng trong chiến lược châu Á của mình. Các mối liên kết lịch sử, văn hóa giữa Việt Nam và các nước châu Âu cũng là yếu tố tạo điều kiện phát triển quan hệ hai bên.

Chúng ta hoàn toàn có cơ sở tin rằng mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và EU sẽ được mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa vì lợi ích của cả EU và Việt Nam trong thời gian tới.

*Xin cảm ơn sự chú ý, theo dõi của các Quý vị./.*

---

1 Nguồn: Bộ Công thương